

TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH BẮC NINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 21/2023/HS-ST
Ngày 11 tháng 01 năm 2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẮC NINH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Văn Giáp;

Thẩm phán: Ông Nguyễn Hữu Hòa;

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đinh Văn Luận;

Ông Nguyễn Tiến Phúc;

Bà Phạm Thị Thu;

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hồng Nhung, Thư ký tòa án nhân dân tỉnh Bắc Ninh;

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Ninh tham gia phiên tòa: Bà Dương Thị Mai Loan - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 01 năm 2023, Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Ninh xét xử sơ thẩm trực tuyến công khai vụ án hình sự thụ lý số: 145/2022/HSST ngày 02/12/2022 với 02 điểm cầu: Điểm cầu trung tâm tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Ninh và điểm cầu thành phần tại Trại tạm giam Công an tỉnh Bắc Ninh.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 62/2022/QĐST-HS ngày 27 tháng 12 năm 2022 đối với các bị cáo:

1. Lê Thị O, sinh năm 1992; giới tính: Nữ; tên gọi khác: Không.

Nơi đăng ký HKTT: Thôn L, xã M, huyện T, tỉnh Yên Bái;

Nghề nghiệp: Tự do; trình độ học vấn phổ thông: 7/12; dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; con ông Lê Văn C, sinh năm 1968 và bà Đỗ Thị T, sinh năm 1968; bị cáo có chồng là Lê Chí M sinh năm 1981 và 02 con, con lớn sinh năm 2011, con nhỏ sinh năm 2013.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 16/6/2022 đến nay. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Bắc Ninh, có mặt tại phiên tòa (điểm cầu thành phần).

2. Nguyễn Mậu T;

Tên gọi khác: Nguyễn Mậu N, sinh năm 1972; giới tính: Nam;

Nơi đăng ký HKTT: Thôn G, xã K, huyện G, thành phố Hà Nội;

Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn phổ thông: 02/12; dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; con ông Nguyễn Mậu L, đã chết và bà

Nguyễn Thị G, đã chết; bị cáo có vợ là Nguyễn Thị L, sinh năm 1977 và 02 con, con lớn sinh năm 1996, con nhỏ sinh năm 2004;

Tiền sự: Không.

Tiền án: 02 tiền án:

- Bản án số: 406/2006/HSST, ngày 13/9/2006 của Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội xử phạt T08 năm tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" và 07 năm tù về tội "Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy", tổng hợp hình phạt là 15 năm tù. Đã chấp hành xong hình phạt tù vào ngày 24 tháng 7 năm 2016;

- Bản án số: 23/2018/HSST, ngày 28/3/2018 của Tòa án nhân dân huyện G, thành phố Hà Nội xử phạt T36 tháng tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy". Ngày 27/6/2020, T chấp hành xong hình phạt tù.

Nhân thân: Tại bản án số 11/ST ngày 30/8/1994 của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Bắc Ninh đã xử phạt T18 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản của công dân". Ngày 30/7/1997, T chấp hành xong hình phạt tù.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 16/6/2022 đến nay. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Bắc Ninh, có mặt tại phiên tòa (điểm cầu thành phần).

Người bào chữa của bị cáo Lê Thị O: Bà Khương Thị Thùy T, Luật sư thuộc công ty luật TNHH Thanh Tín- Đoàn luật sư tỉnh Bắc Ninh, có mặt tại phiên tòa (điểm cầu trung tâm);

Người bào chữa của bị cáo Nguyễn Mậu T: Ông Nguyễn Văn K, Luật sư thuộc công ty luật TNHH Công Minh - Đoàn luật sư tỉnh Bắc Ninh (vắng mặt).

Những người làm chứng:

1. Anh Lê Việt C, sinh năm 1986;

Trú tại: Thôn T, xã Dương Xá, huyện G, thành phố Hà Nội (vắng mặt).

2. Chị Nguyễn Thị L, sinh năm 1977;

Trú tại: Thôn G, xã K, huyện G, thành phố Hà Nội (vắng mặt).

Người chứng kiến: Ông Nguyễn Thế D, sinh năm 1962;

Trú tại: Thôn L, xã V, huyện T, tỉnh Bắc Ninh (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Mậu T (N) có quan hệ quen biết Lê Thị O, sinh năm 1992, HKTT: Thôn L, xã M, huyện T, tỉnh Yên Bái, nên sáng ngày 15/6/2022, T đã gọi điện cho O theo số 0867.846.832, nhờ O mua hộ 100 gam ma túy "đá" với mục đích để sử dụng dần. Do không biết người bán ma túy nên O có hỏi một người đàn ông lái xe ôm (O không biết danh tính, địa chỉ của người này) ở gần khu vực nhà trọ của O, người đàn ông này đã cho O số điện thoại của người bán ma túy là 0388.527.729. O gọi vào số điện thoại người lái xe ôm vừa cho thì có giọng người đàn ông trả lời máy. O hỏi người này có ma túy "đá" thì bán cho O 100 gam, người này đồng ý và

báo giá với O là 15.000.000 đồng, đồng thời hẹn O đến tối sẽ giao ma túy cho O và nhận tiền tại ngã tư Khu công nghiệp Đình Trám, Bắc Giang. Qua trao đổi với O, người đàn ông này biết O mua ma túy "đá" hộ bạn nên đã nói với O là bảo với bạn giá 100 gam ma túy "đá" là 17.000.000 đồng, xong việc, người này sẽ cắt lại cho O 2.000.000 đồng. O đồng ý, rồi gọi điện thoại báo cho T giá 100 gam ma túy "đá" là 17.000.000 đồng. T đồng ý mua theo giá O báo. Tối ngày 15/6/2022, T đi xe taxi BKS: 30G-092.12 của anh Lê Việt C đến đón O tại nhà trọ ở thôn Đa Tiện, xã Xuân Lâm, huyện Thuận Thành, tỉnh Bắc Ninh để cùng đi Bắc Giang mua ma túy. Trên đường đi, O gọi điện cho người đàn ông bán ma túy thì ngày này bảo O về khu vực đường đôi cổng chào Hội Lim, thị trấn Lim, huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh để giao ma túy và nhận tiền như đã thỏa thuận nên O và T quay lại thị trấn Lim. Khi đi đến đoạn đường cổng chào Hội Lim thuộc thôn Duệ Đông, thị trấn Lim thì T đưa cho O 17 triệu đồng, O đi một mình cầm 17 triệu đến đến chỗ xe ô tô dừng đỗ ở gần đó, vào trong xe đưa cho người đàn ông bán ma túy. Người đàn ông nhận tiền, rồi đưa lại cho O 01 túi giấy màu nâu, bên trong có 01 hộp giấy ghi chữ "Đà Hương", bên trong có 02 túi nilon màu trắng chứa chất tinh thể màu trắng. O cầm túi giấy màu nâu bên trong chứa chất tinh thể màu trắng quay về xe ô tô T chờ thì bị lực lượng Công an kiểm tra bắt giữ O và T, thu giữ vật chứng như đã nêu trên. Ngoài ra, lực lượng Công an còn thu giữ của O 01 điện thoại Xiaomi màu xanh, lắp sim số 0867.046.832. Qua test nhanh Nguyễn Mậu T dương tính với ma túy.

Ngày 16/6/2022, Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Bắc Ninh đã ra lệnh khám xét khẩn cấp nơi ở của T tại thôn G, xã K, huyện G, thành phố Hà Nội, thu giữ trên mặt bàn trong phòng ngủ tầng hai 01 túi nilon màu trắng, bên trong có 01 tờ tiền mệnh giá 5.000 đồng bọc chất bột màu trắng, được niêm phong vào phong bì thư theo quy định

Trên cơ sở Quyết định trưng cầu giám định của cơ quan CSĐT Công an tỉnh Bắc Ninh. Ngày 17/6/2022, Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Ninh đã ban hành Kết luận giám định số 960/KL-KTHS và Kết luận giám định số 961/KL-KTHS, Kết luận:

" + *Chất tinh thể màu trắng bên trong 01 (một) hộp giấy gửi giám định có khối lượng 116,0356 gam; Là ma túy; Loại ma túy: Methamphetamine.*

+ *Chất bột màu trắng bên trong 01 (một) phong bì thư gửi giám định có khối lượng là 0,3414 gam; Là ma túy; Loại ma túy: Heroine.*

Methamphetamine, Heroine là chất ma túy được quy định tại Nghị định 73/218/NĐ-CP, ngày 15/5/2018 của Chính phủ ban hành các danh mục chất ma túy và tiền chất".

Với nội dung trên, bản cáo trạng số: 161/CT-VKS-P1 ngày 30/11/2022 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Ninh đã truy tố Lê Thị O về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm b khoản 4 Điều 251 của Bộ luật hình sự; truy tố Nguyễn Mậu T về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm h khoản 4 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo Lê Thị O và bị cáo Nguyễn Mậu T đã trình bày các tình tiết của vụ án đúng như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân

tỉnh Bắc Ninh đã truy tố các bị cáo. Các bị cáo đều xác định bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Ninh truy tố các bị cáo là đúng người, đúng tội.

Kiểm sát viên đại diện cho Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Ninh giữ quyền công tố tại phiên toà. Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên toà. Sau khi phân tích các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo, Đại diện Viện kiểm sát tỉnh Bắc Ninh vẫn giữ nguyên Quyết định truy tố đối với các bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố: Bị cáo Lê Thị O phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy" quy định tại điểm b khoản 4 Điều 251 của Bộ luật hình sự; Nguyễn Mậu T phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" quy định tại điểm h khoản 4 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

Áp dụng điểm b khoản 4 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật hình sự:

Xử phạt bị cáo Lê Thị O 20 năm tù, thời hạn tù được tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 16/6/2022.

Áp dụng điểm h khoản 4 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38 của Bộ luật hình sự:

Xử phạt Nguyễn Mậu T từ 17 đến 18 năm tù, thời hạn tù được tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 16/6/2022.

Miễn hình phạt bổ sung cho các bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Xiaomi của Lê Thị O. Tịch thu tiêu hủy mẫu vật còn lại sau giám định.

Trong phần tranh luận: Luật sư bào chữa cho bị cáo Lê Thị O nhất trí với tội danh, điều khoản như đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử đối với O. Nhưng đề nghị Hội đồng xét xử xem xét áp dụng khoản 2 Điều 51 đối với bị cáo vì cho rằng bị cáo nhận thức pháp luật còn hạn chế; giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Bị cáo O nhất trí với lời bào chữa của Luật sư, không bổ sung gì thêm.

Phần đối đáp, Kiểm sát viên cho rằng: Không có căn cứ để áp dụng khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự cho bị cáo O như Luật sư bào chữa cho bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử; bị cáo O chỉ có 01 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự, nên không đủ căn cứ để xử phạt bị cáo O dưới mức thấp nhất của khung hình phạt.

Bản Luận cứ Luật sư Nguyễn Văn K là người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Mậu T (Năm) cũng nhất trí với tội danh, điều khoản Viện kiểm sát truy tố bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, vì sau khi phạm tội bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải.

Bị cáo T nhất trí với bản Luận cứ Luật sư bào chữa cho bị cáo gửi Hội đồng xét xử, không bổ sung gì thêm.

Trước khi Hội đồng xét xử vào nghị án, các bị cáo nói lời sau cùng đều đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa,

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ NHẬN ĐỊNH:

[1] Về tố tụng: Cơ quan Cảnh sát điều tra, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Ninh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo và nhân chứng không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều đảm bảo đúng quy định của pháp luật.

Luật sư bào chữa cho bị cáo Nguyễn Mậu T (N) vắng mặt tại phiên tòa, nhưng gửi bản Luận cứ cho Hội đồng xét xử; bị cáo T nhất trí xét xử vắng mặt của Luật sư bào chữa cho bị cáo. Các nhân chứng của vụ án và người chứng kiến đã được Tòa án triệu tập nhưng vắng mặt tại phiên tòa. Người tham gia tố tụng có mặt tại phiên tòa đều không yêu cầu Hội đồng xét xử hoãn phiên tòa để triệu tập nhân chứng và người chứng kiến vắng mặt; Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Ninh đề nghị Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án vắng mặt Luật sư, nhân chứng và người chứng kiến vì đã có bản Luận cứ, lời khai trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử xét thấy, sự vắng mặt của Luật sư, nhân chứng và người chứng kiến không ảnh hưởng đến việc xét xử vụ án. Do vậy, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt Luật sư, nhân chứng và người chứng kiến theo thủ tục chung.

[2] Về tội danh: Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa sơ thẩm về diễn biến của vụ án đúng như các tình tiết của vụ án được mô tả trong bản Cáo trạng truy tố các bị cáo. Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại Cơ quan điều tra; phù hợp với thời gian, không gian, địa điểm phạm tội; phù hợp với lời khai của nhân chứng và các tài liệu khác đã được thu thập trong hồ sơ vụ án. Như vậy, có căn cứ xác định: Sáng ngày 15/6/2022, Nguyễn Mậu T (Năm) đã nhờ Lê Thị O mua giúp 100 gam ma túy "đá" để sử dụng dần. O đã liên hệ với một người đàn ông O không quen biết đặt mua 100 gam ma túy "đá" với giá 15.000.000 đồng, nhưng O báo với T (N) giá 17.000.000 đồng với mục đích để hưởng lợi 2.000.000 đồng. Vào khoảng 23 giờ cùng ngày 15/6/2022, O đã trực tiếp gặp người bán trả tiền và nhận 116,0356 gam ma túy Methamphetamine từ người bán tại khu vực đường đôi công chào Hội Lim. Sau đó đem ma túy quay lại chỗ T (N) để đưa cho Tấn, nhưng trên đường đi đến chỗ Tấn, O đã bị lực lượng Công an kiểm tra, phát hiện bắt quả tang cùng vật chứng. Khám xét nơi ở của T (N), lực lượng Công an còn thu giữ 0,3414 gam Heroine T cất giữ để sử dụng, tổng khối lượng ma túy T nhờ Mua và tàng trữ là 116,377 gam.

Từ những tình tiết, phân tích nêu trên, đã có đủ cơ sở để kết luận: Bị cáo Lê Thị O phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy", tội được quy định tại điểm b khoản 4 Điều 251; Nguyễn Mậu T (N) phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy", tội được quy định tại điểm h khoản 4 Điều 249 của Bộ luật hình sự như bản Cáo trạng số: 161/CT-VKS-P1 ngày 30/11/2022 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Ninh Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Ninh đã truy tố các bị cáo.

Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Ninh truy tố các bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Về hình phạt:

[3.1] Về tình tiết định khung hình phạt:

Hành vi "Mua bán trái phép chất ma túy" của Lê Thị O đã vi phạm tình tiết định khung tăng nặng với tình tiết "Heroine, Cocaine, Methamphetamine... có khối lượng từ 100 gam trở lên", nên bị cáo bị xét xử theo điểm b khoản 4 Điều 251 của Bộ luật hình.

Hành vi "Tàng trữ trái phép chất ma túy" của Nguyễn Mậu T (N) đã vi phạm tình tiết định khung tăng nặng với tình tiết "Có 02 chất ma túy trở lên mà tổng khối lượng hoặc thể tích của các chất đó tương đương với khối lượng hoặc thể tích chất ma túy quy định tại một trong các điểm từ điểm a đến điểm g khoản này" (khoản 4 Điều 249). Tại điểm b khoản 4 Điều 249 quy định: "Heroine, Cocaine, Methamphetamine... có khối lượng từ 100 gam trở lên". Do vậy, T (N) bị xét xử định khung tăng nặng theo điểm h khoản 4 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

[3.2] Về tính chất nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội: Hành vi của các bị cáo đã xâm phạm đến chính sách độc quyền của Nhà nước về ma túy, xâm phạm trật tự, an toàn xã hội và sức khỏe của người khác. Đây còn là nguyên nhân trực tiếp của nhiều tội phạm nguy hiểm khác. Biết vậy, Nhưng chỉ vì mục đích trục lợi, thỏa mãn nhu cầu ích kỷ của bản thân, các bị cáo vẫn bất chấp pháp luật, kỷ cương, phép nước, reo rắc hiểm họa cho xã hội, để rồi phải đứng trước phiên tòa hôm nay chịu sự trừng phạt của pháp luật. Vì vậy, cần phải xử phạt nghiêm khắc đối với các bị cáo, cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội trong một thời gian nhất định đủ để giáo dục các bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội và làm bài học cảnh tỉnh cho những kẻ đã, đang và sẽ có hành vi phạm tội như các bị cáo, góp phần tích cực vào việc phòng, chống tội phạm, vi phạm pháp luật và tệ nạn xã hội.

[3.3] Về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt đối với bị cáo:

Trong vụ án này, Lê Thị O là người chưa có tiền án, tiền sự, lần đầu phạm tội. Nguyễn Mậu T (N) đã 03 lần bị kết án: Tại bản án số: 11/ST ngày 30/8/1994 của Tòa án nhân dân huyện Thuận Thành, tỉnh Bắc Ninh đã xử phạt T18 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản của công dân". Ngày 30/7/1997, T chấp hành xong hình phạt tù. Theo quyết định của bản án thì T còn phải bồi thường thiệt hại cho người bị hại 60.000 đồng và phải chịu 50.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm. Ngày 30/9/1994, Đội thi hành án (nay là Chi cục Thi hành án) huyện Thuận Thành đã ra Quyết định ủy thác thi hành án dân sự cho Đội Thi hành án (nay là Chi cục Thi hành án) huyện G, thành phố Hà Nội về án phí và bồi thường khi có đơn yêu cầu theo quyết định của bản án. Tuy nhiên, qua xác minh thì Chi cục Thi hành án dân sự huyện G xác định "không có hồ sơ liên quan đến Nguyễn Mậu Năm (Tức Tấn)". Bản án số: 406/2006/HSST, ngày 13/9/2006 của Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội xử phạt T08 năm tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo điểm b, h khoản 2 Điều 194 BLHS năm 1999 và 07 năm tù về tội "Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy" theo điểm d khoản 2 Điều 198 của BLHS năm 1999. Tổng hợp hình phạt là 15 năm tù. T đã chấp hành xong hình phạt tù vào ngày 24 tháng 7 năm 2016. Bản án số: 23/2018/HSST ngày 28/3/2018 của Tòa án nhân dân huyện G, Hà Nội (đã có

hiệu lực pháp luật) xử phạt T 36 tháng tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy", bản án đã xác định bị cáo có 01 tiền án xử ngày 13/9/2006. Ngày 27/6/2020, T chấp hành xong hình phạt tù của bản án số 23/2018/HSST, chưa được xóa án tích, T lại tiếp tục phạm tội mới. Như vậy, T được xác định là người có 02 tiền án, đây là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự ("Tái phạm nguy hiểm") đối với T được quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự.

Trước khi bị bắt, T có sử dụng trái phép chất ma túy (kết quả kiểm tra dương tính với ma túy) nên ngày 10/10/2022, Cơ quan điều tra Công an tỉnh Bắc Ninh đã ra Quyết định xử phạt cảnh cáo đối với T.

Tuy nhiên xét thấy, trong quá trình điều tra vụ án cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, các bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Do vậy, cần giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo khi lượng hình.

[4] Về hình phạt bổ sung: Trong vụ án này, các bị cáo đều có hoàn cảnh kinh tế khó khăn; tại phiên tòa, các bị cáo đều xin miễn phạt tiền. Do vậy, không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[5] Liên quan trong vụ án này còn có người đàn ông đã bán ma túy cho O, nhưng O không biết tên tuổi, địa chỉ của người này, nên Cơ quan điều tra chưa đủ cơ sở để điều tra, xác minh xử lý đối tượng trong cùng vụ án này. Cơ quan điều tra vẫn tiếp tục điều tra, khi nào làm rõ sẽ xử lý sau là phù hợp.

Đối với anh Lê Việt C là người lái xe taxi chở O và T đi mua ma túy. Nhưng anh Cường không biết việc O và T đi mua ma túy, nên Cơ quan điều tra không xem xét xử lý là đúng pháp luật.

[6] Về vật chứng của vụ án: Mẫu vật còn lại sau giám định, cần tịch thu tiêu hủy; 01 điện thoại Xiaomi thu giữ của Lê Thị O và 5000 đồng thu giữ của T đều có liên quan đến việc phạm tội, nên cần tịch thu sung ngân sách Nhà nước; 01 thẻ sim lắp trong điện Xiaomi thu giữ của O không còn giá trị sử dụng, cần tịch thu tiêu hủy.

[7] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Lê Thị O phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy", bị cáo Nguyễn Mậu T (N) phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

2. Về hình phạt:

2.1. Áp dụng điểm b khoản 4 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật hình sự; Điều 329 của Bộ luật tố tụng hình sự,

Xử phạt Lê Thị O 20 (hai mươi) năm tù, thời hạn tù được tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 16/6/2022;

Duy trì lệnh tạm giam số: 240/2022/HSST-QĐTG ngày 08/12/2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Ninh đối với Lê Thị O để đảm bảo thi hành án.

2.2. Áp dụng điểm h khoản 4 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38 của Bộ luật hình sự; Điều 329 của Bộ luật tố tụng hình sự,

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Mậu T (N) 17 (mười bảy) năm tù, thời hạn tù được tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 16/6/2022;

Duy trì lệnh tạm giam số: 241/2022/HSST-QĐTG ngày 08/12/2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Ninh đối với Nguyễn Mậu T (N) để đảm bảo thi hành án.

Miễn hình phạt bổ sung cho các bị cáo.

3. Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự, Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy 01 hộp niêm phong ghi số 160 ngày 16/6/2022 đựng mẫu vật hoàn lại sau giám định, 01 phong bì niêm phong ghi số 161 ngày 16/6/2022 đựng mẫu vật hoàn lại sau giám định và 01 sim điện thoại thu giữ của Lê Thị O.

Tịch thu nộp vào ngân sách Nhà nước 01 điện thoại Xiaomi màu xanh thu giữ của Lê Thị O và 5000 đồng thu giữ của Nguyễn Mậu T (N).

(Vật chứng có đặc điểm theo Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 01/11/2022 giữa Công an tỉnh Bắc Ninh và Cục thi hành án dân sự tỉnh Bắc Ninh).

4. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án: Buộc Lê Thị O và Nguyễn Mậu T (N), mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm, các bị cáo được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- TAND Cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND Cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Bắc Ninh;
- CQCSĐT Công an tỉnh Bắc Ninh;
- Phòng PC 10 Công an tỉnh Bắc Ninh;
- Trại Tạm giam Công an tỉnh Bắc Ninh;
- Cục THADS tỉnh Bắc Ninh;
- Bị cáo;
- Lưu HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN -CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Vũ Văn Giáp